

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh
với huyện, thị, thành ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra,
giám sát và kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên
thuộc đảng bộ công an cấp huyện**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 192-QĐ/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;
- Căn cứ Quyết định số 17-QĐ/TW ngày 22/6/2021 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh, thành ủy trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX;

Xét đề nghị của Đảng ủy Công an tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với huyện, thị, thành ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Đảng ủy Công an tỉnh và các huyện, thị, thành ủy phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn đảng ủy công an huyện, thị xã, thành phố phối hợp với cấp ủy cấp xã xây dựng quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc chi bộ công an cấp xã trình ban thường vụ huyện, thị, thành ủy ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Đảng ủy Công an Trung ương,
- Các Đ/c Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Công an tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy,
đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lại Thế Nguyên



QUY CHẾ
phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với huyện, thị, thành ủy
trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng
đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện
(Kèm theo Quyết định số 858 - QĐ/TW ngày 20/12/2021
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với huyện, thị, thành ủy (gọi tắt là hai bên) trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy công an cấp trên về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là công an cấp huyện) thuộc diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và huyện, thị, thành ủy (gọi tắt là cấp ủy cấp huyện) quản lý.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và Quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam; bảo đảm vai trò lãnh đạo thống nhất của cấp ủy đảng các cấp.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Công an tỉnh và cấp ủy cấp huyện; bảo đảm sự thống nhất, cùng tạo điều kiện thuận lợi để hai bên phát huy trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Khi có yêu cầu phối hợp, hai bên trao đổi bằng văn bản. Các văn bản, tài liệu, thông tin trao đổi phải được quản lý theo đúng quy định về chế độ bảo mật của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các

văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và chế độ, chính sách đối với cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp huyện và của Đảng ủy Công an tỉnh về bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh và ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện:

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện (thuộc diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và cấp ủy cấp huyện quản lý) trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp huyện và của Đảng ủy Công an tỉnh về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Phối hợp xem xét lại kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên khi phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện và chi bộ công an cấp xã chưa bảo đảm quy trình, thủ tục, chưa đồng bộ hoặc chưa tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Công an.

- Trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện trong thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp huyện và của Đảng ủy Công an tỉnh về bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

4. Thống nhất nội dung báo cáo, kết luận, kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp huyện và của Đảng ủy Công an tỉnh về bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

5. Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra công an cấp huyện; công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đối với cán bộ cấp ủy và cán bộ kiểm tra thuộc đảng bộ công an cấp huyện.

6. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này.

Điều 4. Trách nhiệm của Đảng ủy Công an tỉnh

1. Chủ động trao đổi với cấp ủy cấp huyện để thống nhất về nội dung tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, hướng dẫn liên quan đến việc kiện toàn ủy ban kiểm tra và chế độ, chính sách đối với cán bộ kiểm tra đảng bộ công an cấp huyện; trong xây dựng, ban hành các văn bản phối hợp chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thuộc thẩm quyền của hai bên.

2. Hằng năm (trước ngày 15/11) và ngay sau đại hội nhiệm kỳ đảng bộ cấp huyện, có văn bản trao đổi với cấp ủy cấp huyện (nơi dự kiến kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên công an cấp huyện) để cùng thống nhất chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của hai cấp ủy.

3. Chủ trì, phối hợp với cấp ủy cấp huyện xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện (thuộc diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và cấp ủy cấp huyện quản lý) trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp huyện và của Đảng ủy Công an tỉnh về bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Chủ trì, phối hợp chỉ đạo kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện (thuộc diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và cấp ủy cấp huyện quản lý) trong trường hợp vi phạm có yếu tố nước ngoài, vi phạm trong thực hiện quy định về công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an và xây dựng lực lượng Công an nhân dân, vi phạm có liên quan đến công an nhiều địa phương.

4. Trong quá trình chủ trì, phối hợp với cấp ủy cấp huyện kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện có dấu hiệu vi phạm hoặc có khiếu nại, tố cáo trong chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (ngoài nội dung được nêu tại Khoản 3, Điều 4 Quy chế này) thì thông báo bằng văn bản, kèm hồ sơ tài liệu liên quan để cấp ủy cấp huyện chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh xem xét và giải quyết.

5. Sau khi có kết quả kiểm tra, giám sát về các nội dung do Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì nêu tại Khoản 3, Điều 4, Quy chế này, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đảng thì gửi văn bản và hồ sơ, tài liệu liên quan về cấp

ủy cấp huyện để xem xét xử lý kỷ luật đảng theo thẩm quyền; đồng thời chỉ đạo xử lý kỷ luật về hành chính theo quy định.

6. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, kiến nghị nêu trong thông báo kết luận kiểm tra, giám sát và kết luận giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện. Chủ trì, phối hợp với cấp ủy cấp huyện tiến hành hậu kiểm việc thực hiện thông báo kết luận kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện về các nội dung do Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì nêu tại Khoản 3, Điều 4, Quy chế.

7. Phối hợp với cấp ủy cấp huyện kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện khi cấp ủy cấp huyện đề nghị (ngoài nội dung được nêu tại Khoản 3, Điều 4, Quy chế này).

8. Tham gia ý kiến khi có đề nghị của cấp ủy cấp huyện về những vấn đề liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện có vi phạm trước khi cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định kỷ luật về đảng theo quy định.

9. Phối hợp với cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc đảng bộ công an cấp huyện thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; kiện toàn ủy ban kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy công an cấp huyện. Chỉ đạo đảng ủy công an cấp huyện phối hợp với cấp ủy cấp xã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra chi bộ công an cấp xã.

Điều 5. Trách nhiệm của cấp ủy cấp huyện

1. Phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh để thống nhất nội dung tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, hướng dẫn liên quan đến việc kiện toàn ủy ban kiểm tra và chế độ, chính sách đối với cán bộ kiểm tra đảng bộ công an cấp huyện; trong xây dựng, ban hành các văn bản phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những vấn đề có liên quan đến công tác cán bộ thuộc công an cấp huyện khi Đảng ủy Công an tỉnh đề nghị.

2. Hằng năm (trước ngày 15/11) và ngay sau đại hội nhiệm kỳ đảng bộ cấp huyện, nếu dự kiến kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện trong chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp huyện và của Đảng ủy Công an tỉnh về bảo đảm an

ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân thì gửi văn bản trao đổi với Đảng ủy Công an tỉnh để cùng thống nhất trong xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của hai cấp ủy.

3. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh:

- Kiểm tra, giám sát chuyên đề; chỉ đạo kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên và vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống.

Khi thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, kết luận giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng đến tổ chức đảng, đảng viên liên quan thì đồng thời gửi Đảng ủy Công an tỉnh để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Trường hợp phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện vi phạm thì xem xét, xử lý kỷ luật đảng. Sau khi xử lý kỷ luật, chậm nhất là 15 ngày gửi văn bản, hồ sơ tài liệu để Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo xem xét, xử lý về hành chính theo quy định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy công an cấp huyện.

- Chỉ đạo kiện toàn ủy ban kiểm tra thuộc đảng bộ công an cấp huyện theo nhiệm kỳ đại hội Đảng và theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đảng bộ công an cấp huyện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy công an cấp huyện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát theo quy định. Chỉ đạo đảng ủy công an cấp huyện phối hợp với cấp ủy cấp xã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra chi bộ công an cấp xã.

4. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, kiến nghị nêu trong thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, kết luận giải quyết tố cáo và chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh tiến hành hậu kiểm việc thực hiện thông báo kết luận kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện về các nội dung do cấp ủy cấp huyện chủ trì nêu tại Khoản 3, Điều 5, Quy chế.

5. Chủ trì xem xét, xử lý kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi nhận được thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ

công an cấp huyện do Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì thực hiện (theo Khoản 3, Điều 4, Quy chế này).

6. Có văn bản trao đổi với Đảng ủy Công an tỉnh để thống nhất xem xét hình thức xử lý kỷ luật đảng trước khi quyết định kỷ luật theo thẩm quyền đối với ban thường vụ, đảng ủy công an cấp huyện, trưởng, phó trưởng công an cấp huyện.

7. Chủ động trao đổi với Đảng ủy Công an tỉnh những thông tin, tài liệu liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an cấp huyện khi có đơn thư tố cáo, có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp huyện và của Đảng ủy Công an tỉnh về bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân để Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì hoặc phối hợp với cấp ủy cấp huyện xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, bên đề nghị chủ động gửi văn bản cho bên được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện. Khi cần lấy ý kiến tham gia bằng văn bản, bên đề nghị gửi văn bản cho bên được đề nghị để chuẩn bị ý kiến tham gia. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày bên đề nghị có văn bản thì bên được đề nghị phải trả lời bằng văn bản cho bên đề nghị. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh cần phải thẩm định mà quá thời hạn quy định thì phải thông báo cho bên đề nghị biết.

2. Những nội dung phối hợp cần thống nhất trước khi quyết định, hai bên trao đổi bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh để thuận lợi cho quá trình phối hợp, thống nhất kết luận.

3. Những nội dung quan trọng cần thảo luận trước khi thống nhất thì bên nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai bên trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi bên.

Trường hợp có vướng mắc hoặc chưa thống nhất thì bên nêu vấn đề tập hợp báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy Công an tỉnh và các cấp ủy cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai Quy chế này đến các tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu

giúp việc và đơn vị chức năng có liên quan để thực hiện.

Đảng ủy Công an tỉnh phân công một đồng chí trong Ban Thường vụ là lãnh đạo Công an tỉnh; cấp ủy cấp huyện phân công một đồng chí trong thường trực cấp ủy trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện tham mưu cho Đảng ủy Công an tỉnh và cấp ủy cấp huyện phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung trong Quy chế này.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện báo cáo Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn việc thực hiện Quy chế giữa hai bên.

Điều 8. Chế độ họp và báo cáo

1. Hằng năm, trước ngày 15/11, cấp ủy cấp huyện gửi báo cáo kết quả phối hợp thực hiện Quy chế này về Đảng ủy Công an tỉnh để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an Trung ương theo quy định.

2. Định kỳ 2,5 năm (giữa nhiệm kỳ) và 5 năm (theo nhiệm kỳ đại hội) hoặc khi cần thiết, Đảng ủy Công an tỉnh và cấp ủy cấp huyện tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp; bàn thống nhất biện pháp thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện tham mưu cho Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với cấp ủy cấp huyện chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần hội nghị và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an Trung ương kết quả thực hiện Quy chế này theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với huyện, thị, thành ủy tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Quy chế này.
